TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **193**/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀSỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 31/303 đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Trần Thị Minh U, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 47A3 khu tập thể T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hồ Thanh H và Chị Trần Thị Minh U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hồ Thanh H, Chị Trần Thị Minh U xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Thanh H, Chị Trần Thị Minh U xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Hồ Thanh H và Chị Trần Thị Minh U mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà Anh H và chị U đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/004605 ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh H và chị U đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường T;
(ĐKKH số 09, ngày 13/02/2017)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi